

Bản án số: 304/2022/DS-ST

Ngày: 12/9/2022

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Mai

2. Bà Châu Thị Lệ

- *Thư ký phiên Tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp - *Thư ký tòa án nhân dân quận Gò Vấp.*

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên Tòa:* Bà **Đinh Hương Liên** – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2022 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý 124/2022/TLST-DS ngày 05 tháng 5 năm 2022 về: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 316/2022/QĐXX-DS ngày 01 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 266/2022 /QĐ-HPT ngày 23/8/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Ch; Địa chỉ: Số 442 đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ: Số A đường Cách Mạng Tháng 8, Phường 11, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Từ Tiến Phát

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Thái Thị Thanh Thúy, theo giấy ủy quyền số 1628/UQ-QLN.22 ngày 03/8/2022. (Có đơn đề nghị xử vắng mặt)

Bị đơn: Bà Nguyễn Hoàng Mỹ L, sinh năm 1991; Địa chỉ: Số 29/10C4 đường Phan Huy Ích, phường 12, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 24/3/2022 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngày 26/11/2018 Ngân hàng thương mại cổ phần Ch có ký hợp đồng cấp tín dụng trả góp số: NVT.CN.1737.26.1118 với bà Nguyễn Hoàng Mỹ L, cho bà L vay số tiền 70.000.000 đồng, cho vay theo từng lần, chuyển toàn bộ tiền vay vào tài khoản tiền gửi thanh toán số 3276437 của bà L tại ngân hàng thương mại cổ phần Ch, thời hạn vay là 24 tháng từ 27/11/2018 đến 27/11/2020, lãi suất thỏa thuận, lãi trong hạn theo dư nợ ban đầu (LS1) là 10%/năm, lãi suất tính theo dư nợ cho vay thực tế (LS2) là 20%/năm, lãi quá hạn 150% của LS2, lãi suất phạt chậm trả lãi là 10%/năm, số nợ tạm tính đến ngày 03/3/2022 là 43.985.241 đồng (trong đó nợ gốc 26.249.995 đồng, lãi trong hạn 5.833.330 đồng, lãi quá hạn 10.964.268 đồng, phạt chậm trả lãi 937.648 đồng)

Ngày 15/11/2018 Bà L có làm giấy xin cấp thẻ tín dụng và bản các điều khoản và kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng thương mại cổ phần Ch và ngày 27/8/2018 bà L được cấp thẻ tín dụng JCB vàng hạn mức 10.000.000 đồng hiệu lực thẻ đến tháng 11/2021. Lãi suất tính theo bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng thương mại cổ phần Ch. Số nợ của sử dụng thẻ tín dụng tạm tính đến ngày 03/3/2022 là 8.179.869 đồng (trong đó nợ gốc là 5.190.678 đồng, lãi trong hạn 0 đồng, lãi quá hạn 2.989.191 đồng, phạt chậm trả lãi 0 đồng)

Nay Ngân hàng thương mại cổ phần Ch khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Hoàng Mỹ L thanh toán toàn bộ số tiền tạm tính đến ngày 03/3/2022 tổng cộng là: 52.165.110 đồng, nợ gốc 31.440.637 đồng, lãi trong hạn 5.833.330 đồng, lãi quá hạn 13.953.459 đồng, phạt chậm trả lãi 937.648 đồng, yêu cầu trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngân hàng yêu cầu bà L tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ACB kể từ ngày 04/3/2022 đến ngày trả dứt nợ. Thứ tự thanh toán gốc, lãi trong hạn, phí, lãi quá hạn.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp;

Về tổ tụng:

Giám sát quá trình giải quyết vụ án dân sự giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Ch với bà Nguyễn Hoàng Mỹ L nhận thấy: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy

định Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, về thẩm quyền thụ lý, xác định tư cách người tham gia tố tụng, xác minh thu thập chứng cứ, trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý vụ án cho Viện Kiểm sát và cho đương sự, thời hạn chuẩn bị xét xử, tại phiên tòa đảm bảo trình tự xét xử vụ án, đảm bảo quyền lợi cho các bên khi tranh tụng, đúng pháp luật tố tụng.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn thực đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS.

Bị đơn chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại điều 70, 72 bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên Tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

Về tố tụng:

[1] Ngân hàng thương mại cổ phần Ch khởi kiện bà Nguyễn Hoàng Mỹ L về hợp đồng tín dụng. Căn cứ phiếu yêu cầu xác minh ngày 20/5/2022 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh bà L có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ 29/10C4 đường Phan Huy Ích, Phường 12, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tòa án đã triệu tập đến lần thứ hai nhưng bà L vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng với thủ tục được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[3] Căn cứ lời trình bày của đại diện nguyên đơn trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án: Ngân hàng thương mại cổ phần Ch có ký hợp đồng cấp tín dụng trả góp số: NVT.CN.1737.26.1118 ngày 26/11/2018 với bà Nguyễn Hoàng Mỹ L, cho bà L vay số tiền 70.000.000 đồng, cho vay theo từng lần, chuyển toàn bộ tiền vay vào tài khoản tiền gửi thanh toán số 3276437 của bà L tại ngân hàng thương mại cổ phần Ch, thời hạn vay là 24 tháng từ 27/11/2018 đến 27/11/2020, lãi suất

thỏa thuận, lãi trong hạn theo dư nợ ban đầu (LS1) là 10%/năm, lãi suất tính theo dư nợ cho vay thực tế (LS2) là 20%/năm, lãi quá hạn 150% của LS2, lãi suất phạt chậm trả lãi là 10%/năm, số nợ tạm tính đến ngày 03/3/2022 là 43.985.241 đồng (trong đó nợ gốc 26.249.995 đồng, lãi trong hạn 5.833.330 đồng, lãi quá hạn 10.964.268 đồng, phạt chậm trả lãi 937.648 đồng).

Ngoài ra, ngày 15/11/2018 bà Lcó làm giấy xin cấp thẻ tín dụng và bản các điều khoản và kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng thương mại cổ phần Ch và ngày 27/8/2018 bà Lđược cấp thẻ tín dụng JCB vàng hạn mức 10.000.000 đồng hiệu lực thẻ đến tháng 11/2021. Lãi suất tính theo bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng thương mại cổ phần Ch. Số nợ của sử dụng thẻ tín dụng tạm tính đến ngày 03/3/2022 là 8.179.869 đồng (trong đó nợ gốc là 5.190.678 đồng, lãi trong hạn 0 đồng, lãi quá hạn 2.989.191 đồng, phạt chậm trả lãi 0 đồng).

Nay Ngân hàng thương mại cổ phần Ch khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Hoàng Mỹ Lthanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật của 2 khoản nợ trên số tiền tạm tính đến ngày 03/3/2022 tổng cộng là: 52.165.110 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh kể từ ngày 04/3/2022, Thứ tự thanh toán gốc, lãi trong hạn, phí, lãi quá hạn. Hội đồng xét xử nhận thấy, giữa bà Lvà Ngân hàng thương mại cổ phần Ch có giao kết hợp đồng theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 và yêu cầu về lãi suất của ngân hàng là phù hợp với Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn có cơ sở chấp nhận.

1. Về án phí dân sự sơ thẩm.

2. Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Nguyên đơn không phải chịu án phí, được hoàn lại án phí tạm nộp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 463, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

- Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014);
- Luật án phí lệ phí 2015;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Ch với bị đơn bà Nguyễn Hoàng Mỹ L.

Buộc bà Nguyễn Hoàng Mỹ L phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Ch số nợ tạm tính đến ngày 03/3/2022 là 52.165.110 đồng (Trong đó nợ gốc 31.440.637 đồng, lãi trong hạn 5.833.330 đồng, lãi quá hạn 13.953.459 đồng, phạt chậm trả lãi 937.648 đồng) một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngân hàng thương mại cổ phần Ch được quyền tiếp tục tính lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký kể từ ngày 04/3/2022 cho đến khi ông L thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Thứ tự trả nợ các khoản sẽ theo thứ tự hai bên thỏa thuận trong hợp đồng.

2. Về án phí:

Bà Nguyễn Hoàng Mỹ L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.608.255 đồng.

Ngân hàng thương mại cổ phần Ch được hoàn lại số tiền 1.304.128 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2021/0048234 ngày 05/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp.

Thi hành án tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt, niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSNDTP.HCM;
- VKSNDQGV;
- CCTHADS QGV;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Bình

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Thị Bình